

Số: 43/2024/QĐST-D, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2024/TB-TA ngày 03 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần M

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, P. D, Q. C, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 – Trưởng phòng XLN MB. Ông Cao Duy T1 uỷ quyền lại cho bà Thịnh Mai G - Chuyên viên xử lý nợ. Theo văn bản uỷ quyền số 765/2024/UQ-MARS (VPB) ngày 01/8/2024

Bị đơn: Bà Hà Thị B, sinh năm 1990 và ông Phạm Văn H, sinh năm 1989

Đều cùng địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện C, Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hà Thị B và ông Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần M số nợ tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 12/9/2024 là 998,938,173 đồng (Bằng chữ: Chín

trăm chín mươi tám triệu chín trăm ba mươi tám nghìn một trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 706,766,227 đồng, nợ lãi: 292,171,946 đồng.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Vào ngày 12/10/2024, bà Hà Thị B và ông Phạm Văn H sẽ trả toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi là 998,938,173 đồng (Bằng chữ: Chín trăm chín mươi tám triệu chín trăm ba mươi tám nghìn một trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 706,766,227 đồng, nợ lãi: 292,171,946 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2024 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số LN2201205132736 ký ngày 28/01/2022

Trong trường hợp Bà Hà Thị B và ông Phạm Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M thì Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN2201205132736 ngày 24/01/2022: Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1332 tờ bản đồ số 25 có địa chỉ: Thôn N, Xã C, Huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CX 831034, số vào sổ cấp GCN: CS01314 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/11/2021.

Bổ sung thỏa thuận ngày 24/01/2022 tại V, các bên xác nhận tài sản trên đất: Loại tài sản thực tế: Nhà cấp 4 tổng diện tích: 100m². Trong trường hợp Ngân hàng tiến hành xử lý bảo đảm, bên ngân hàng có quyền được bán/xử lý đồng thời toàn bộ tài sản trên đất và các công trình xây dựng khác gắn liền với tài sản bảo đảm tại thời điểm xử lý “điểm d, khoản 3 Điều 1 văn bản thỏa thuận”.

Nếu tài sản thế chấp sau khi phát mãi không đủ thì Bà Hà Thị B và ông Phạm Văn H còn tiếp tục phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M số tiền còn lại cho Công ty Cổ phần M.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 điều 24, khoản 6 điều 19 và khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bên thỏa thuận bà Hà Thị B và ông Phạm Văn H phải chịu cả án phí DSST là 19.484.072đ. Trả lại cho Công ty cổ phần M tiền tạm nộp tạm ứng án phí 19.000.000đ theo biên lai thu số BLTU/24/0002552 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND Cẩm thủy
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ánh Tuyết